TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 25-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Hiện tạm trú: Tổ U, khóm P, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T (chết) và bà Ngô Thị Cẩm V; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình ; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị Công an phường Mỹ Phú xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 52/TB-XPHC ngày 02 tháng 12 năm 2019; Nhân thân: Năm 1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản của công dân";* Năm 1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản của công dân;* Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh xử phạt 03 năm về tội *"Trộm cắp tài sản".Chấp hành xong ngày 25/4/2000;* Ngày 13/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm về tội *"Trộm cắp tài sản".Chấp hành*

xong ngày 19/4/2013, đã nộp án phí. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Trương Minh L, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Võ Văn P, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ N, khóm T, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Là người làm chứng (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T đã bị Công an phường Mỹ Phú xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản Quyết định số 52/TB-XPHC ngày 02 tháng 12 năm 2019, chưa nộp phạt.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T mượn xe đạp điện, màu xám của mẹ là bà Ngô Thị Cẩm V, chạy lại nhà trọ "N" thuộc tổ U, khóm T, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, tìm người bạn đang thuê trọ phòng số 6 để nhậu. Khi đến phòng số 6 thì bạn của T đã ngủ nên T thấy có 03 xe mô tô dựng ở phía trước cửa phòng số 6 và 7, trong đó có xe mô tô, nhãn hiệu Wangguan, màu xanh, biển số 66P1-460.81 của anh Trương Minh L có cấm chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm tài sản. Bị cáo chạy xe đạp điện ra đường Lê Đại Hành theo hướng về nhà, chạy khoảng 200 mét thì dựng xe đạp điện cặp lề đường, rồi đi bộ lại nhà trọ "N", thấy xe mô tô biển số 66P1-460.81 không người trông coi nên dẫn lùi xe và dẫn ra đường Lê Đại Hành thì anh Võ Văn P thấy bị cáo đang dẫn xe nhưng không biết bị cáo lấy trộm. Bị cáo chạy xe về nhà để trong sân, trên xe vẫn còn cấm chìa khóa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh L phát hiện bị mất trộm xe nên anh P nói có thấy bị cáo dẫn 01 xe mô tô đi ra đường H nên anh P cùng anh L đi tìm tài sản thì thấy bị cáo đang đi bộ lại để lấy xe đạp điện, anh P và anh L hỏi thì bị cáo thừa nhận có lấy trộm xe mô tô biển số 66P1-460.81 chạy về dựng trước sân nhà.

Theo Kết luận định giá tài sản số 202/KL-KTHS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: Xe

mô tô nhãn hiệu Wangguan loại C110, màu xanh, biển số 66P1-460.81, trị giá 3.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wangguan, loại C110, màu xanh, biển số 66P1-460.81 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, ngụ ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp làm chủ sở hữu. Khoảng năm 2015, chị T bán cho anh Trương Minh L, sinh năm 1988, ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp với giá 3.500.000 đồng, lúc bán chị T và anh L không có làm giấy mua bán nên ngày 15/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh trả lại cho anh L, nhận được tài sản anh L không yêu cầu gì khác.

Đối với xe đạp điện nhãn hiệu MNROBO do bà Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1957 làm chủ sở hữu. Khi bị cáo lấy xe đi, bà Vân không biết bị cáo đi trộm tài sản người khác nên ngày 18/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất với kết luận định giá, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-TPCL ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của

những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh T vào ngày 02/12/2019 đã bị Công an phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể là khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2019 tại nhà trọ "N" thuộc Tổ A, khóm T, phường P, thành phố C tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Thanh T lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Wangguan loại C110, màu xanh, biển số 66P1-460.81**,** trị giá 3.000.000 đồng của anh Trương Minh L. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp nhưng không từ bỏ mà vì lòng tham và lười biếng lao động đã cố ý, lén lút thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo